

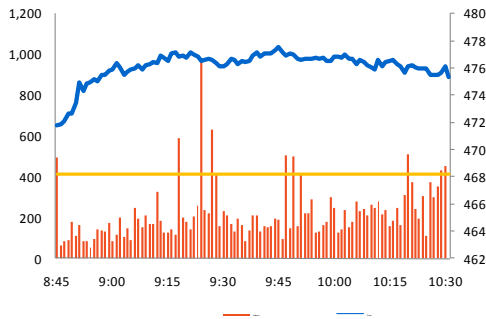
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

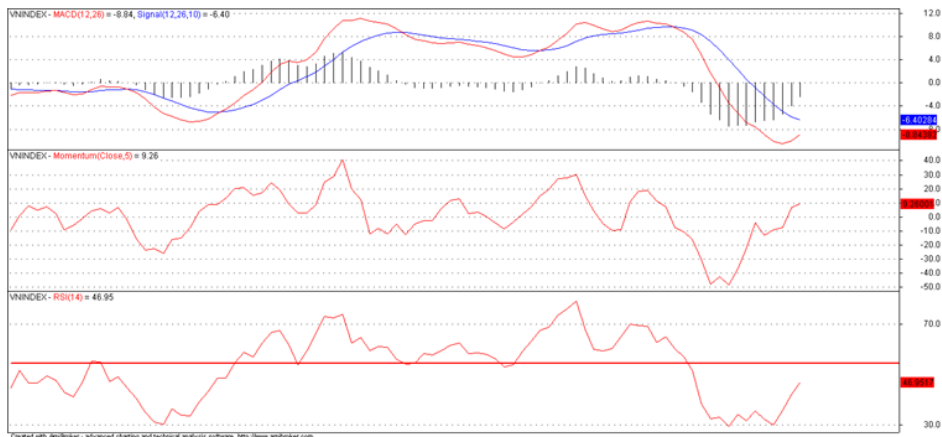
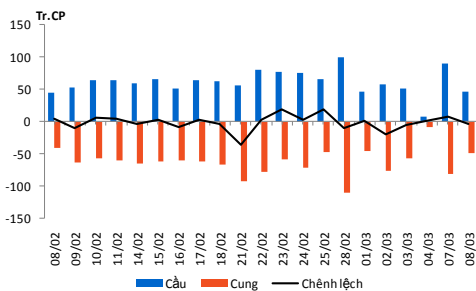
Tổng quan thị trường

| | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------------|---------|----------|--------|
| VN-Index | 475.38 | ↑ 7.16 | 1.53% |
| KLGD (triệu ck) | 29.85 | ↑ 6.22 | 26.34% |
| GTGD (tỷ đồng) | 700.45 | ↑ 153.02 | 27.95% |
| Tổng cung (triệu ck) | 49.00 | ↑ 8.34 | 20.51% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 46.00 | ↑ 1.27 | 2.84% |
| Giao dịch NN | | | |
| KL mua (triệu ck) | 3.18 | ↑ 0.79 | 33.19% |
| KL bán (triệu ck) | 2.65 | ↑ 0.10 | 3.96% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 111.23 | ↑ 29.92 | 36.79% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 95.55 | ↑ 9.32 | 10.80% |

Biến động trong ngày



Cung cầu

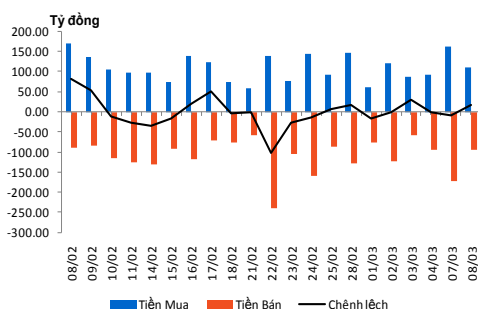


Nhóm cổ phiếu bluechip có vốn hóa lớn tiếp tục thể hiện vai trò dẫn dắt chỉ số VN-Index trong phiên sáng hôm nay. Nhóm cổ phiếu này đã tăng ngay từ những phút đầu giúp cho chỉ số VN-Index tăng lên 471,78 điểm trong phiên mở cửa. Bước vào phiên giao dịch liên tục các nhóm vốn hóa lớn tiếp tục tăng điểm đẩy chỉ số VN-Index tăng điểm khá mạnh và duy trì ở mức cao này cho đến cuối phiên. Kết thúc phiên chỉ số VN-Index tăng lên mức 475,38 điểm, tăng 7,16 điểm tương ứng với 1,53% so với phiên hôm qua. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên hôm qua nhưng vẫn duy trì ở mức thấp. Toàn phiên chỉ có 28,5 triệu đơn vị được chuyển nhượng trong đó 5,8 triệu đơn vị được chuyển nhượng bằng phương thức thỏa thuận. Đóng cửa phiên có 99 cổ phiếu tăng giá, 115 cổ phiếu giảm giá và 66 cổ phiếu đứng giá.

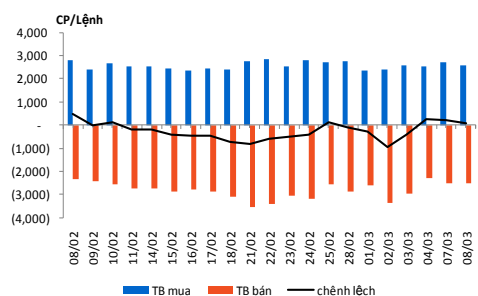
Khôi ngoại mua ròng nhẹ trong phiên giao dịch ngày hôm nay trên sàn HSX. Toàn phiên họ mua ròng 500 ngàn đơn vị, trị giá 15 tỷ đồng. Trong đó họ mua vào 3,2 triệu đơn vị, trị giá 111 tỷ đồng và bán ra 2,7

Phạm Bình
GD Phân tích

Giao dịch NĐTNN



Trung bình lệnh mua/bán



triệu đơn vị trị giá 96 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất gồm có CTG, DPM, FPT và SSI. Các mã bán ròng nhiều gồm HPG, DMC, VIC và DVD.

Chỉ số VN-Index đã có phiên tăng mạnh thứ ba liên tiếp. Tuy nhiên sự tăng mạnh về mặt điểm số này là do tác động động lớn của nhóm một số ít cổ phiếu bluechip có vốn hóa tăng điểm mạnh như BVH, MSN, VIC và VPL chứ không phản ánh trung thực xu hướng của đa số cổ phiếu trên sàn HSX. Trong những phiên tăng điểm này thì áp lực bán là không lớn tuy nhiên lực cầu lại duy trì ở mức thấp cho thấy niềm tin của nhà đầu tư vẫn chưa trở lại.

Thị trường đang tiếp nhận những tin tức tích cực từ thị trường ngoại tệ. Giao dịch mua bán ngoại tệ trên thị trường tự do tại Hà nội đang bị cấm. Chính phủ cũng đã thực hiện biện pháp này vài lần trước đây và không đem lại kết quả. Chúng tôi nhớ là năm 2008- 2009, chính phủ đã áp dụng biện pháp tương tự - hạn chế mua bán giao dịch ngoại hối chợ đen. Tuy nhiên, cầu ngoại tệ vẫn tồn tại và ở phía nam – sài gòn thì giao dịch chợ đen về ngoại hối vẫn phát triển. Do vậy, quan hệ ngoại tệ vẫn tồn tại và chỉ sau vài tuần thì giao dịch ngoại hối chợ đen trở lại bình thường, không có ảnh hưởng đến thị trường.

Nếu việc cấm giao dịch ngoại hối chợ đen trở thành hiện thực và có kết quả kéo dài thì sẽ là giải pháp cực kỳ quan trọng chống lại đô la hóa, đem lại sự ổn định ngoại hối. Tuy nhiên, thị trường ngoại hối không chính thức vẫn tồn tại và khó có thể cấm hoạt động. Biện pháp này chính phủ đã thử thực hiện vài lần và không thực hiện được trong các lần trước đây.

Ngày hôm nay, Ngân hàng Nhà nước cũng đã có quyết định tăng lãi suất tái chiết khấu từ 7% lên 12%/năm, lãi suất tái cấp vốn tăng từ 11% lên 12%/năm, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng tăng từ 11% lên 12%/năm. Hàng loạt động thái thắt chặt tiền tệ này sẽ khiến lãi suất liên ngân hàng tăng và lãi suất huy động tiết kiệm tăng.

Thị trường sẽ gặp kháng cự mạnh hơn tại khu vực 485 điểm trong vài phiên tới. Các chỉ số kỹ thuật như RSI, MACD cũng tiến tới khu vực kháng cự. Lực bán sẽ mạnh hơn tại khu vực này và xác suất vượt qua khu vực này chưa cao, cho thấy thị trường rất dễ có sự điều chỉnh tại đây và khi đó thị trường sẽ có thể test lại đáy cũ 450 điểm một lần nữa. Nếu lực bán mạnh thì thị trường sẽ giảm xuống khu vực 420-440 điểm, còn nếu lực bán không mạnh thì thị trường sẽ tìm thấy đáy ngắn hạn tại 450 điểm. Điểm quyết định để xem diễn biến thị trường là diễn biến kinh tế vĩ mô mà cụ thể là lạm phát, lãi suất, ngoại hối tháng 3/2011.

Chúng tôi thấy thị trường đang trở nên tích cực hơn một chút, các rủi ro kinh tế vĩ mô xấu hơn chưa xảy ra và do vậy khu vực 420-440 điểm vẫn đang là hỗ trợ vững chắc. Nhà đầu tư nên thực hiện chiến thuật mua tại hỗ trợ 440-450 điểm và bán tại kháng cự 485 điểm.

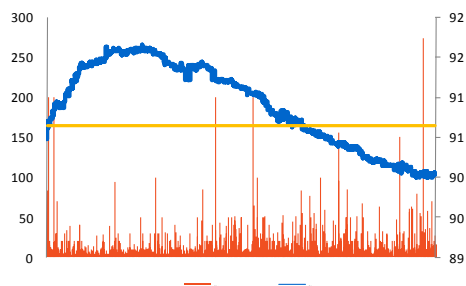
HNX:

Tổng quan thị trường

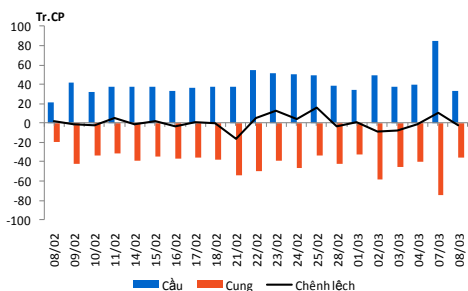
| | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|------------------------------|----------|----------|---------|
| HNX-Index | 90.05 ↓ | -0.60 | -0.66% |
| KLGD (triệu ck) | 30.14 ↓ | -7.09 | -19.04% |
| GTGD (tỷ đồng) | 405.84 ↓ | -59.19 | -12.73% |
| Tổng cung (triệu ck) | 36.15 ↓ | -0.94 | -2.54% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 33.54 ↓ | -8.61 | -20.43% |
| Giao dịch NN | | | |
| KL mua (triệu ck) | 0.35 ↓ | -0.12 | -25.25% |
| KL bán (triệu ck) | 0.49 ↓ | -0.46 | -48.29% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 6.51 ↓ | -1.01 | -13.39% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 6.61 ↓ | -5.19 | -44.00% |



Biến động trong ngày



Cung cầu

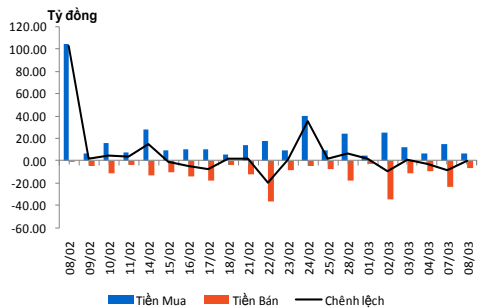


Tăng điểm khá mạnh và cùng nhịp với sàn HSX cho đến giữa phiên, có lúc chỉ số HNX-Index đã tăng lên đến 91,6 điểm tuy nhiên lực cầu yếu dần cùng với lực bán liên tiếp gia tăng làm cho chỉ số HNX-Index giảm dần cho đến cuối phiên. Kết thúc phiên chỉ số HNX-Index giảm điểm về mức 90,5 điểm, giảm 0,6 điểm tương ứng với 0,66% so với phiên hôm qua. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên hôm qua với 30,1 triệu đơn vị được chuyển nhượng trong đó có 8,9 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. SHB là cổ phiếu có giao dịch lớn nhất trong phiên với 7 triệu đơn vị khớp thỏa thuận và 400 ngàn đơn vị khớp trên sàn. Cổ phiếu KLS tiếp tục giảm điểm mạnh với khối lượng giao dịch gần 4 triệu đơn vị. Đóng cửa phiên có 97 cổ phiếu tăng giá, 170 cổ phiếu giảm giá và 54 cổ phiếu đứng giá.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng nhẹ trên sàn HNX trong phiên hôm nay. Họ bán ròng 150 ngàn đơn vị tương ứng với 100 triệu đồng giá trị. Trong đó, Họ mua vào 350 ngàn đơn vị, trị giá 6,5 tỷ đồng và bán ra 500 ngàn đơn vị trị giá 6,6 tỷ đồng. Các mã bán ròng nhiều gồm KLS và PVX. Mã được mua ròng nhiều nhất là PVS và SCR.

Nỗ lực tăng điểm trong thời gian đầu phiên hôm nay đã đưa chỉ số HNX-Index có lúc đạt tới 91,6 điểm và tiếp cận khu vực kháng cự của đợt phục hồi 91-93 điểm mà chúng tôi đã nêu ra trong các báo trước. Khi tiếp cận khu vực này thì có thể thấy lực cầu trong phiên là khá yếu, lực

Giao dịch NĐTNN



cung tuy có tăng lên khá mạnh từ giữa phiên nhưng cũng không quá quyết liệt hình thành một phiên giảm nhẹ về điểm số và tăng nhẹ về thanh khoản trên sàn HNX. Với nhưng tín hiệu thị trường như hiện tại thì khả năng những phiên tăng điểm gần đây là những phiên phục hồi kỹ thuật sau những phiên giảm mạnh. Kháng cự của đợt phục hồi này là khu vực 94 điểm, kháng cự mạnh hơn tại 98 điểm. Thị trường vẫn đang trong kênh suy giảm như hình vẽ trên và chưa có khả năng vượt qua khỏi kênh giảm giá này. Vì vậy nhà đầu tư nên thận trọng hạn chế mua vào cổ phiếu tại thời điểm này.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PVR (CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam): Dự kiến đầu tư tổ hợp công trình tại Số 9 Lê Thánh Tông, Q. Hai Bà Trưng

Trong tổng số 30 triệu cổ phiếu chào bán ra công chúng, PVR đã bán được 23,1 triệu cổ phiếu, bằng 77% lượng chào bán, cụ thể:

- Cổ đông chiến lược là Ocean Bank: mua 12 triệu cổ phiếu trên lượng dự kiến phát hành là 15 triệu cổ phiếu.
- Các cổ đông hiện hữu mua hơn 11 triệu cổ phiếu trên lượng chào bán là 13,5 triệu cổ phiếu
- CBCNV chỉ mua 15.000 cổ phiếu trên lượng chào bán là 1,5 triệu cổ phiếu.

Số lượng cổ đông hiện hữu và CBCNV mua ít như vậy chủ yếu là do giá trên thị trường của PVR chỉ là 8.500 đồng, trong khi giá phát hành cho cổ đông chiến lược/CBCNV là 11.000 đồng; giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng.

Tổng số tiền thu về là 243 tỷ đồng, thặng dư vốn sau khi trừ đi chi phí phát hành là 11,89 tỷ đồng. Sau đợt tăng vốn này, vốn điều lệ của PVR tăng từ 300 tỷ lên 531 tỷ đồng.

Ngày 25.2, HĐQT công ty cũng đã phê duyệt chủ trương đầu tư Tổ hợp công trình Văn phòng làm việc, TTTM và căn hộ cao cấp tại Số 9 Lê Thánh Tông, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội và sẽ trình ĐHCĐ phê duyệt.

PVX (Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam): đăng ký mua 2 triệu cổ phiếu PVR

PVX với tư cách là cổ đông lớn của PVR đã đăng ký mua 2 triệu cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu.

Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ ngày 09/03 đến ngày 28/04.

Trước giao dịch, PVX sở hữu 10,755,900 cổ phiếu, chiếm 35.8% vốn điều lệ của PVR.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Trong 32 cổ phiếu niêm yết có 10 cổ phiếu tăng giá, 4 cổ phiếu đứng giá và 18 cổ phiếu giảm giá. Tăng mạnh nhất là cổ phiếu PXA tăng 7% và PVR tăng 5,88%. Giảm mạnh nhất là cổ phiếu PVL mức giảm 6,12%. Trung bình, các mã thuộc nhóm này giảm 0,27% với tổng khối lượng giao dịch đạt 6,04 triệu đơn vị. PVX đứng đầu về thanh khoản với trên 1,1 triệu đơn vị được chuyển nhượng trong phiên.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 8/03:

| STT | Mã | Tên công ty | Giá đóng cửa (VNĐ) | KLGD (cp) | Tăng/Giảm (%) | P/B * | P/E trailing* | Nơi giao dịch |
|-----|-----|--|--------------------|-----------|---------------|-------|---------------|---------------|
| 1 | ICG | CTCP Xây dựng Sông Hồng | 14,500 | 147,000 | ↓ -0.68 | 1.19 | 3.87 | HNX |
| 2 | PCG | CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị | 8,400 | 100 | ↑ 2.44 | 0.78 | 10.47 | HNX |
| 3 | PDC | CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông | 7,300 | 29,100 | ↓ -5.19 | 0.48 | 1.65 | HNX |
| 4 | PFL | CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN | 9,000 | 86,000 | ↓ -3.23 | 0.78 | 5.65 | HNX |
| 5 | PGS | CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam | 19,500 | 176,300 | ↓ -2.01 | 1.48 | 17.14 | HNX |
| 6 | PHH | CTCP Hồng hà Dầu khí | 11,300 | 69,600 | ↓ -2.59 | 0.64 | 2.51 | HNX |
| 7 | PPS | CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN | 10,100 | 45,100 | ↓ -2.88 | 0.97 | 21.47 | HNX |
| 8 | PSI | CTCP Chứng Khoán Dầu khí | 9,600 | 83,800 | ↓ -1.03 | 0.72 | 3.65 | HNX |
| 9 | PV2 | CTCP Đầu tư và Phát triển PVI | 8,000 | 75,500 | ↓ -2.44 | 0.34 | 2.38 | HNX |
| 10 | PVA | CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An | 27,300 | 125,200 | ↓ -1.44 | 1.46 | 7.82 | HNX |
| 11 | PVC | Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí | 22,300 | 248,600 | ↓ -2.19 | 1.39 | 4.21 | HNX |
| 12 | PVE | CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí | 11,200 | 5,400 | ↓ -3.45 | 0.92 | 6.18 | HNX |
| 13 | PVG | CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc | 10,500 | 89,100 | ↔ 0.00 | 0.90 | 7.49 | HNX |
| 14 | PVI | Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí | 17,700 | 143,100 | ↑ 0.57 | 1.50 | 10.94 | HNX |
| 15 | PVL | CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN | 9,200 | 714,800 | ↓ -6.12 | 0.41 | 4.08 | HNX |
| 16 | PVR | CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN | 9,000 | 56,600 | ↑ 5.88 | 0.76 | 4.00 | HNX |
| 17 | PVS | Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí | 21,300 | 301,200 | ↓ -0.47 | 1.99 | 57.59 | HNX |
| 18 | PVV | CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC | 15,200 | 165,000 | ↑ 2.01 | 1.00 | 7.57 | HNX |
| 19 | PVX | Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN | 16,000 | 1,175,400 | ↓ -2.44 | 0.71 | 1.25 | HNX |
| 20 | PXA | CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | 10,700 | 800 | ↑ 7.00 | 0.99 | 23.61 | HNX |
| 21 | DPM | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí | 36,400 | 746,840 | ↑ 3.41 | 2.18 | 5.88 | HSX |
| 22 | PET | Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí | 13,600 | 103,230 | ↔ 0.00 | 1.22 | 7.43 | HSX |
| 23 | PGD | CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN | 36,200 | 50,850 | ↑ 3.43 | 2.44 | 10.89 | HSX |
| 24 | PTL | CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí | 9,900 | 87,750 | ↑ 1.02 | 0.88 | 6.84 | HSX |
| 25 | PVD | Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí | 51,500 | 195,910 | ↑ 0.98 | 3.97 | 19.74 | HSX |
| 26 | PVF | Tổng CTCP Tài chính Dầu khí | 21,200 | 596,800 | ↑ 4.95 | 1.88 | 25.34 | HSX |
| 27 | PVT | Tổng CTCP vận tải Dầu khí | 8,300 | 22,260 | ↔ 0.00 | 1.07 | 65.49 | HSX |
| 28 | PXI | CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí | 10,000 | 118,940 | ↔ 0.00 | 0.85 | 2.28 | HSX |
| 29 | PXL | CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn | 6,800 | 194,180 | ↓ -1.45 | 0.64 | 13.75 | HSX |
| 30 | PXM | CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung | 8,600 | 31,290 | ↓ -1.15 | 0.78 | 9.75 | HSX |
| 31 | PXS | CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí | 11,900 | 122,910 | ↑ 0.85 | 1.08 | N/A | HSX |
| 32 | PXT | CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí | 8,300 | 30,590 | ↓ -2.35 | 0.84 | N/A | HSX |
| 33 | NT2 | CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 | 8,500 | 16,000 | ↓ -3.41 | N/A | N/A | UPCOM |
| 34 | PCT | CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long | 4,300 | 200 | ↑ 4.88 | 0.40 | N/A | UPCOM |
| 35 | POV | CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng | 6,000 | - | ↔ 0.00 | N/A | N/A | UPCOM |
| 36 | PSB | CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình | 6,700 | 3,000 | ↓ -4.29 | 0.61 | N/A | UPCOM |
| 37 | PSP | CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ | 6,000 | 200 | ↑ 7.14 | 0.54 | N/A | UPCOM |
| 38 | PTT | CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương | 4,300 | - | ↔ 0.00 | 0.43 | N/A | UPCOM |
| 39 | PX1 | CTCP Xi măng Dầu khí 12/9 | 15,900 | - | ↔ 0.00 | N/A | N/A | UPCOM |

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Mỹ: Nếu giá dầu tiếp tục tăng, sẽ cần đến QE3

QE2 tiếp tục phát huy tác dụng tích cực đối với tăng trưởng kinh tế Mỹ khi FED thông báo tín dụng tiêu dùng tháng 01 đã tăng thêm 5 tỷ USD, cao hơn dự báo tăng 3.5 tỷ USD và mức đã được điều chỉnh trong tháng trước là 4.09 tỷ USD.

Tuy nhiên, theo các quan chức của FED, nếu giá dầu tiếp tục leo thang, nền kinh tế Mỹ sẽ cần thêm gói kích thích. Giá dầu ở mức 106 USD/thùng như hiện nay không phải là một vấn đề nghiêm trọng, nhưng nếu giá dầu tiếp tục tăng sẽ có thể gây ra suy thoái.

Châu Âu: Hi lạp chính thức bị hạ 2 bậc tín nhiệm

Moody's hạ 3 bậc xếp hạng tín nhiệm trái phiếu Chính phủ Hy Lạp từ Ba1 xuống B1 với triển vọng tiêu cực... Các biện pháp củng cố tài chính và các cuộc cải cách cơ cấu vẫn còn rất tham vọng và phụ thuộc nhiều vào các rủi ro bất chấp các tiến bộ đã đạt được trong thời gian qua.

Ngoài ra, Hy Lạp cũng đang đối mặt với các khó khăn về nguồn thu ngân sách và có nguy cơ không đáp ứng được các cam kết khi nhận hỗ trợ.

Châu Á: R&I có thể hạ bậc tín nhiệm Nhật Bản. Lãi suất tái cấp vốn Trung Quốc giảm

Tổ chức Thông tin Đầu tư và Xếp hạng tín nhiệm (R&I) của Nhật Bản cho biết có thể hạ bậc tín nhiệm của nước này trước khi các cuộc bầu cử vào tháng 04 tới vì bê bối chính trị, gây trì hoãn các nỗ lực củng cố tình hình tài chính công.

Lãi suất tái cấp vốn kỳ hạn 7 ngày ở Trung Quốc giảm 0.04% xuống 2.18%, mức thấp nhất kể từ ngày 07/12, do các khoản nợ đáo hạn đã cộng thêm tiền mặt vào hệ thống ngân hàng. Dự kiến có khoảng 687 tỷ Nhân dân tệ (tương đương 105 tỷ USD) chứng khoán hết hạn vào tháng 03. Tỷ giá Nhân dân tệ bình quân liên ngân hàng cũng tăng kỷ lục ở mức 6.5651 NDT/USD (Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) thiết lập ngày 07/03).

Trong nước: Giá trị sản xuất công nghiệp tháng 2 tăng 17,7%

Trong tháng 2/2011 giá trị sản xuất công nghiệp toàn ngành ước đạt 59.650 tỷ đồng, tăng 17,7% so với tháng 1. Tính chung 2 tháng đầu năm, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 130.930 tỷ, tăng 14,6% so với cùng kỳ; kim ngạch xuất khẩu tháng 2 ước đạt 5,25 tỷ USD, tăng 41,3% so với cùng kỳ năm trước; 2 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 12,34 tỷ USD, tăng 40,3% so với cùng kỳ.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Vàng thế giới liên tục lập kỷ lục mới

Trên thị trường thế giới, giá vàng biến động khá mạnh trước các tin tức chưa rõ ràng thị Trung Đông. Trên sàn Comex, New York, giá vàng có lúc bức phá mạnh từ 1.437 USD lên 1.445 USD/oz, mức cao nhất từ trước đến nay. Tuy nhiên, sau khi lập được kỷ lục mới, giá vàng quay đầu rút mạnh chạm 1.429 USD (mất gần 16 USD). Vào lúc 16h00GMT+7, giá vàng ở mức 1.428,2 USD/oz (-0.95%), giá vàng giao tháng 4 cũng giảm 0.6% xuống 1.428,9 USD/oz.

Thị trường vàng, ngoại tệ trong nước chững lại

Sau khi Chính phủ đưa việc kiểm soát thị trường vàng vào Nghị quyết số 11, cả giới đầu tư và nhà kinh doanh vàng đều rơi vào tình trạng "án binh bất động" để dõi theo các động thái kế tiếp của chính phủ. Thông tin từ thị trường quốc tế đang hỗ trợ đẩy giá vàng đi lên, tuy nhiên trong nước yếu tố tâm lý, nhu cầu của người dân làm giá vàng điều chỉnh giảm. Điều này dẫn đến giá kim loại quý hiện nay dao động trong biên độ hẹp, giao động quanh 37,61-37,71 triệu đồng/ lượng, giảm 40.000 VND so với ngày hôm qua.

Sau khi Chính phủ ra quyết định ngừng giao dịch đô là tự do, các điểm thu đổi ngoại tệ lớn tại ở Hà Nội tiếp tục đã ngừng mua bán đôla. Giao dịch ở những điểm nhỏ diễn ra thưa thớt, giá USD ở mức 21.550 /21.650 VND/USD.

Giá dầu thô tăng khiến OPEC dự định tăng sản lượng

Theo tờ Financial Times, các nước OPEC có thể thực hiện tăng sản lượng bao gồm Kuwait, các tiểu vương quốc Arab thống nhất (UAE) và Nigeria, trước tình hình giá dầu lên quá nóng, liên tiếp vượt mức kỷ lục 2 năm rưỡi. Sản lượng có thể tăng từ 100-200.000 thùng/ngày. Tuy nhiên, phản ứng của giá dầu trước động thái tăng sản lượng vẫn còn khá mờ nhạt. Giá dầu thô Mỹ giao tháng 4 tại New York đứng ở mức 104,8 USD/thùng, chỉ giảm nhẹ 0,7 USD/thùng so với giá đóng cửa đêm trước. Giá dầu thô London giảm 0,73% xuống 114,2 USD/thùng.

Bangladesh sẽ mua 200.000 tấn gạo Việt Nam

Bangladesh sẽ mua 200.000 tấn gạo của Việt Nam theo thỏa thuận giữa hai chính phủ bởi đất nước Nam Á muốn đảm bảo nguồn cung gạo trong giai đoạn giá thực phẩm ở mức cao kỷ lục hiện nay. Trong số đó, 100.000 tấn là gạo đỏ (gạo sáy – parboiled) với giá 575 USD/tấn (bao gồm vận chuyển), và 100.000 tấn gạo 15% tấm với giá 530 USD/tấn.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

| Công ty | VĐL (tỷ đồng) | Tổng số CP chào bán | Giá khởi điểm (đ/cp) | Ngày đấu giá | Thời gian nhận đặt cọc |
|---|---------------------|---------------------------|-------------------------------|-----------------|---------------------------------|
| Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502 | 25.00 | 1,275,000 | 10,000 | 30/03/2011 | Từ 24/2 đến 23/03/2011 |
| Công ty Công trình Giao thông 503 | 20.00 | 1,030,000 | 10,000 | 16/03/2011 | Từ 24/2 đến 09/03/2011 |
| Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2) | 34.70 | 924,709 | 16,000 | 24/01/2011 | |
| CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng | 41.00 | 1,931,760 | 26,000 | 30/12/2010 | Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010 |
| Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản | 63.00 | 2,030,200 | 10,500 | 27/12/2010 | |
| CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2 | 112.00 | 5,277,300 | 10,500 | 24/12/2010 | Từ 06/12/2010 |
| Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh | 0.00 | 3,000,000 | 110 | 22/12/2010 | Từ 06/12/2010 |

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

| Công ty | Địa chỉ đăng ký niêm yết | VĐL (tỷ đồng) | Ngày nộp hồ sơ |
|---|-----------------------------|------------------|----------------|
| Công ty cổ phần VIPACO | HNX | 30 | 28/01/2011 |
| Công ty Cổ phần Bê tông Becamex | HSX | 100 | 26/01/2011 |
| CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang | HSX | 168 | 24/01/2011 |
| ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải | HSX | 100.795 | 24/01/2011 |
| CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist | HNX | 30.545 | 21/01/2011 |
| Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật | HSX | 242 | 14/01/2011 |
| CTCP Dược Trung ương Mediplantex | HNX | 50.241 | 05/01/2011 |
| Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An | HSX | 500 | 05/01/2011 |
| CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang | HSX | 80 | 04/01/2011 |
| CTCP Chế tạo máy - Vinacomin | HNX | 40.85 | 31/12/2010 |
| CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông | HSX | 87 | 30/12/2010 |
| TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao | HSX | 432.4 | 30/12/2010 |
| CTCP Mía đường Sơn La | HNX | 50 | 29/12/2010 |

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

| Công ty | Địa chỉ đăng ký niêm yết | VĐL (tỷ đồng) | Ngày được chấp thuận |
|--|--------------------------|---------------|----------------------|
| CTCP Gỗ MDF VRG Quảng Trị | HNX | 344.45997 | 21/02/2011 |
| CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát | HNX | 48 | 18/02/2011 |
| CTCP Xây dựng HUD101 | UPCOM | 10.6 | 27/01/2011 |
| CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa | UPCOM | | 27/01/2011 |
| TCP Lưới thép Bình Tây | UPCOM | 19.654 | 26/01/2011 |
| CTCP Thép Biên Hòa | UPCOM | 151.873 | 25/01/2011 |
| CTCP Xây lắp III Petrolimex | HNX | 50 | 25/01/2011 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long | HSX | 250 | 21/01/2011 |
| CTCP Chứng khoán An Phát | HNX | 289 | 20/01/2011 |
| CTCP Bia Hà Nội – Hải Phòng | HNX | 91.79 | 20/01/2011 |
| CTCP Du lịch Đắc Lắc | UPCOM | 93.07 | 19/01/2011 |
| CTCP Viễn thông điện tử Vinacap | HNX | 134.97 | 17/01/2011 |
| CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm | HNX | 35 | 14/01/2011 |

Lịch niêm yết lần đầu

| Công ty | Mã CK | Địa chỉ niêm yết | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Giá chào sàn (Đồng) | Ngày giao dịch |
|--|-------|------------------|-----------------------|---------------------|----------------|
| CTCP Xây dựng HUD101 | H11 | UPCOM | 10.60 | | 28/04/2011 |
| CTCP Du lịch Đắc Lắc | DLD | UPCOM | 93.07 | | 08/04/2011 |
| CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn | PSG | HNX | 350.00 | | 15/03/2011 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long | CCL | HSX | 250.00 | | 03/03/2011 |
| Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện | PTI | HNX | 450.00 | | 02/03/2011 |
| CTCP Địa ốc 11 | D11 | HNX | 26.00 | | 25/02/2011 |
| CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | PXA | HNX | 108.00 | | 22/02/2011 |
| CTCP Thép Biên Hòa | VCA | UPCOM | 151.87 | | 21/02/2011 |
| CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa | FBA | UPCOM | 34.15 | | 18/02/2011 |
| Tổng CTCP Y tế Danameco | DNM | HNX | 24.12 | | 16/02/2011 |
| CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm | MCF | HNX | 35.00 | | 14/02/2011 |
| CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông | MTH | UPCOM | 14.78 | | 10/02/2011 |
| CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa | KCE | UPCOM | 15.00 | | 08/02/2011 |

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | ± % | Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| VIC | 128,000 | 129,000 | 0.78 | 51,712 |
| SSI | 22,500 | 22,100 | -1.78 | 38,623 |
| FDC | 30,500 | 30,500 | 0.00 | 30,959 |
| DPM | 35,200 | 36,400 | 3.41 | 27,351 |
| HAG | 44,000 | 46,200 | 5.00 | 26,022 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± % |
|-----|------------|----------|-------|------|
| HAG | 44,000 | 46,200 | 2,200 | 5.00 |
| PVF | 20,200 | 21,200 | 1,000 | 4.95 |
| TRI | 4,100 | 4,300 | 200 | 4.88 |
| VPL | 61,500 | 64,500 | 3,000 | 4.88 |
| SFC | 22,700 | 23,800 | 1,100 | 4.85 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± % |
|-----|------------|----------|------|-------|
| VKP | 4,000 | 3,800 | -200 | -5.00 |
| IJC | 12,000 | 11,400 | -600 | -5.00 |
| CMG | 16,200 | 15,400 | -800 | -4.94 |
| BMI | 14,200 | 13,500 | -700 | -4.93 |
| HTL | 18,400 | 17,500 | -900 | -4.89 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã | GT mua (triệu VNĐ) | Mã | GT bán (triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| DPM | 13,489 | VIC | 19,566 |
| HAG | 12,674 | HAG | 14,864 |
| CTG | 10,563 | DMC | 11,035 |
| FPT | 9,503 | HPG | 10,857 |
| VNM | 7,355 | VNM | 7,230 |

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | ± % | Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| SHB | 10,000 | 9,900 | -1.00 | 78,352 |
| KLS | 10,100 | 9,600 | -4.95 | 38,523 |
| VND | 14,400 | 13,900 | -3.47 | 19,953 |
| PVX | 16,400 | 16,000 | -2.44 | 19,041 |
| VCG | 18,600 | 18,200 | -2.15 | 15,859 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± % |
|-----|------------|----------|-------|------|
| PXA | 10,000 | 10,700 | 700 | 7.00 |
| QHD | 18,600 | 19,900 | 1,300 | 6.99 |
| THB | 15,800 | 16,900 | 1,100 | 6.96 |
| SJ1 | 23,000 | 24,600 | 1,600 | 6.96 |
| SKS | 11,500 | 12,300 | 800 | 6.96 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± % |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| PTM | 12,900 | 12,000 | -900 | -6.98 |
| MCO | 11,500 | 10,700 | -800 | -6.96 |
| WSS | 7,200 | 6,700 | -500 | -6.94 |
| DPC | 17,300 | 16,100 | -1,200 | -6.94 |
| HTB | 37,500 | 34,900 | -2,600 | -6.93 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã | GT mua (triệu VNĐ) | Mã | GT bán (triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| PVS | 1,256 | PVX | 2,588 |
| SCR | 1,102 | KLS | 1,919 |
| PVX | 714 | PVC | 332 |
| VND | 713 | TDN | 317 |
| VCG | 639 | PVL | 246 |

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339